

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **298/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 26/9/2023

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
Chị Hà Thị H và anh Lã Văn T”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Hà Linh.

2. Ông Bàn Đức Hiếu.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Lã Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn, chị Hà Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Lã Văn T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, cả hai được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn đúng quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H ngày 18 tháng 01 năm 2011. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại thôn T1, xã T, huyện H. Vợ chồng chung sống hoà thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung căng thẳng, không hạnh phúc. Đến nay chị xác định vợ chồng

không thể hàn gắn tình cảm, không thể quay về chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Văn T.

Về con chung: Chị Hà Thị H xác định chị và anh Lã Văn T có 02 con chung, cháu Lã Duy A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2010; cháu Lã Duy H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2011. Hiện cả hai con chung đang ở với chị, do chị trông nom, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị Hà Thị H xác định vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án nhân dân huyện H đã gửi văn bản tố tụng nhưng anh Lã Văn T không đến Toà án để làm việc. Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định. Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xác minh tại thôn T1, xã T, huyện H và xác minh đối với bà Hoàng Thị K là mẹ đẻ của anh T. Kết quả xác minh thể hiện, chị H và anh T hiện nay có cư trú tại thôn T1, xã T, anh T hiện đi làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh, thỉnh thoảng có về nhà. Anh T và chị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, kết hôn từ năm 2011, vợ chồng chị H và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị H thường kêu chán nản, còn anh T thì đi làm xa thì thoảng mới về nhà; gia đình bà K có nhận được các văn bản, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết nhưng anh T nói chị H làm đơn chị H tự giải quyết, anh sẽ không đến Tòa. Chị H, anh T có hai người con chung như chị H đã trình bày, hiện cả hai con chung đang ở với chị H; chị H và anh T có nhà đất chung tại thôn T1, xã T, vay nợ của vợ chồng không thấy có thông tin gì.

Cháu Lã Duy A trình bày ý kiến, nếu bố mẹ không chung sống với nhau cháu ở với bố hay mẹ đều được; cháu Lã Duy H1 có ý kiến, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lã Văn T; về con chung: Giao cháu Lã Duy A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2010 và cháu Lã Duy H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2011 cho chị Hà Thị H

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh Lã Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các nội dung về tài sản chung, vay nợ chung ý kiến trình bày của chị H không đề nghị giải quyết về tài sản chung, không có vay nợ chung, nên đề nghị không xem xét giải quyết; chị H là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của chị Hà Thị H, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lã Văn T tự nguyện kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ngày 18 tháng 01 năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng. Anh T đi làm ăn ở tỉnh Quảng Ninh thỉnh thoảng có về; vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Lã Văn T.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung, cháu Lã Duy A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2010; cháu Lã Duy H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2011, các con chung của chị H và anh T hiện nay đều đang ở cùng chị H, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu được học hành đầy đủ, cháu Lã Duy A trình bày ý kiến ở với bố hay mẹ đều được; cháu Lã Duy H1 có nguyện vọng được ở với mẹ; anh T hiện nay đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, không đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, giao cháu A và cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hà Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản, đất đai chung không đề nghị Tòa án giải quyết; vợ chồng không có vay nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lã Văn T vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất

đai, vay nợ chung của chị H và anh T, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh đã thể hiện anh Trọng có nơi cư trú tại thôn T1, xã T, huyện H, anh T đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà, anh T đã được gia đình thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án làm việc nhưng anh T không đến không đến, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Các thủ tục tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, việc đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa của chị H không trái với các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Lã Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 18 tháng 01 năm 2011 cho chị Hà Thị H và anh Lã Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lã Duy A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2010 và cháu Lã Duy H1, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2011 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Lã Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa yêu cầu; anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị H.

Anh Lã Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hà Linh - Bàn Đức Hiếu

Hoàng Cao Tiến

